

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~13767~~/BTC-DNTN
V/v đầy mạnh thực hiện
Quyết định số 948/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 27/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện nghĩa vụ của Chính phủ Việt Nam về trao đổi thông tin theo yêu cầu vì mục đích thuế, Bộ Tài chính đã ban hành các Công văn số 9409/BTC-CT ngày 03/7/2026 về việc phối hợp triển khai Chiến dịch làm sạch mã số thuế - tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh doanh, Công văn số 9365/BTC-DNTN ngày 03/7/2026 về việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo Quyết định số 948/QĐ-TTg. Để hướng dẫn triển khai, Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể (Cục DNTN), Cục Thuế thuộc Bộ Tài chính đã ban hành nhiều văn bản gửi địa phương hướng dẫn, đôn đốc, yêu cầu báo cáo và đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh¹.

Qua theo dõi tình hình xử lý các doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động, cho thấy kết quả thực hiện tại một số địa phương còn thấp, chưa bảo đảm yêu cầu, tập trung ở các nội dung: (i) thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế để thực hiện biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; (ii) chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã hoàn thành nghĩa vụ thuế sang tình trạng đã giải thể, chấm dứt hoạt động; (iii) yêu cầu doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký thực hiện báo cáo, xử lý vi phạm và thu hồi².

Để đáp ứng các khuyến nghị của Ban thư ký Diễn đàn toàn cầu về xử lý triệt để các doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký, ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục giải thể nhằm tạo cơ sở để Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) và Liên minh châu Âu (EU) ghi nhận, đánh giá tích cực (kỳ rà soát tháng 10/2026 của EU, đánh giá chuyên sâu dự kiến vào quý II/2027) và xem xét đưa Việt Nam ra khỏi “Danh sách các vùng tài phán không hợp tác về thuế” của EU, đồng thời, đảm bảo triển khai hiệu quả các cam kết quốc tế của Việt Nam về thu thập, cập nhật và lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi

¹ (1) Công văn số 2001/DNTN-GS ngày 13/7/2026; (2) Công điện số 18/CĐ-CT ngày 13/7/2026; (3) Công văn số 2055/DNTN-GS ngày 16/7/2026; (4) Công văn số 2112/DNTN-GS ngày 21/7/2026; (5) Công văn số 2140/DNTN-GS ngày 23/7/2026; (6) Công văn số 2270/DNTN-GS ngày 31/7/2026; (7) Công văn số 2327/DNTN-GS ngày 05/8/2026; (8) Công văn số 2359/DNTN-GS ngày 07/8/2026; (9) Công văn số 2399/DNTN-GS ngày 11/8/2026; (10) Công văn số 5803/CT-NVT ngày 12/8/2026; (11) Công văn số 2445/DNTN-GS ngày 13/8/2026.

² Một số địa phương còn nhiều doanh nghiệp chưa xử lý: Các Tp Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Đồng Nai.

của doanh nghiệp, hợp tác xã theo các chuẩn mực quốc tế về minh bạch thông tin; phòng, chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố của OECD và các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường chỉ đạo Sở Tài chính, Ban quản lý khu công nghệ cao (cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp xã (cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan có liên quan khẩn trương thực hiện một số nội dung sau:

1. Về xử lý dứt điểm các trường hợp doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã hoàn thành nghĩa vụ thuế nhưng chưa hoàn thành thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động theo Công văn số 9409/BTC-CT, Công văn số 2359/DNTN-GS

1.1. Đối với doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

- Phối hợp với cơ quan thuế phân loại các trường hợp đã xử lý, thống nhất danh sách doanh nghiệp tiếp tục xử lý, thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi, giải thể doanh nghiệp trên cơ sở phân loại tình trạng xử lý đối với từng trường hợp theo quy định.

- Phối hợp cơ quan công an để xác minh, xử lý các trường hợp doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có dấu hiệu giả mạo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc bị phản ánh sử dụng trái phép thông tin cá nhân để thành lập doanh nghiệp.

- Đối với trường hợp cơ quan thuế đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo biện pháp cưỡng chế, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thực hiện ngay trình tự, thủ tục thu hồi theo quy định tại khoản 6 Điều 69 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP³.

- Đối với trường hợp doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và không đủ điều kiện áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ các quy định pháp luật, thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP đối với các trường hợp vi phạm.

- Báo cáo kết quả triển khai (*nêu cụ thể số lượng đã thu hồi, giải thể; số lượng tiếp tục thực hiện và quy trình các bước xử lý tương ứng, tỷ lệ hoàn thành*), các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiến độ, khối lượng công việc, các đề xuất, kiến nghị. Kèm theo báo cáo phải có số liệu chi tiết *theo Biểu số 1 Phụ lục gửi kèm*.

b) Cơ quan thuế

- Đẩy nhanh tiến độ rà soát, phối hợp với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cập nhật tình trạng doanh nghiệp đã bị xử lý thu hồi, giải thể nhằm đồng bộ tình trạng xử lý các doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

³ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Đối với trường hợp đủ điều kiện áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật quản lý thuế, nhanh chóng gửi cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đề nghị thu hồi.

- Đối với trường hợp doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và không đủ điều kiện áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, gửi cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh phối hợp xử lý vi phạm, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Phối hợp với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh tổng hợp, thống nhất số liệu báo cáo kết quả triển khai thực hiện.

c) Cơ quan công an

Trên cơ sở đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cơ quan công an xác minh, xử lý các trường hợp doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký có dấu hiệu giả mạo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hoặc bị phản ánh sử dụng trái phép thông tin cá nhân để thành lập doanh nghiệp. Phản hồi bằng văn bản về kết quả xác định giả mạo để cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.

1.2. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ hợp tác đã hoàn thành nghĩa vụ thuế nhưng chưa hoàn thành thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

- Phối hợp với cơ quan thuế rà soát, phân loại các trường hợp doanh nghiệp có thông báo hoàn thành nghĩa vụ thuế, cung cấp thông tin về các trường hợp đã giải thể, các trường hợp không thuộc đối tượng quản lý hoặc không có thông tin trong hệ thống đăng ký kinh doanh để cơ quan thuế theo dõi, xử lý.

- Đối với các trường hợp chưa hoàn thành thủ tục giải thể, triển khai thực hiện theo các nội dung hướng dẫn tại Công văn số 2359/DNTN-GS.

- Báo cáo kết quả triển khai (*nêu cụ thể số lượng đã giải thể; số lượng tiếp tục thực hiện và quy trình các bước xử lý tương ứng, tỷ lệ hoàn thành*), các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiến độ, khối lượng công việc, các đề xuất, kiến nghị. Kèm theo báo cáo phải có số liệu chi tiết *theo các Biểu số 2, 3 Phụ lục gửi kèm*.

b) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

- Phối hợp với cơ quan thuế rà soát, phân loại các trường hợp hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ hợp tác có thông báo hoàn thành nghĩa vụ thuế, cung cấp thông tin về các trường hợp đã giải thể, chấm dứt hoạt động, các trường hợp không thuộc đối tượng quản lý hoặc không có thông tin trong hệ thống đăng ký kinh doanh để cơ quan thuế theo dõi, xử lý.

- Đối với các trường hợp chưa hoàn thành thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động, triển khai thực hiện theo các nội dung hướng dẫn tại Công văn số 2359/DNTN-GS.

- Báo cáo kết quả triển khai (*nêu cụ thể số lượng đã giải thể, chấm dứt hoạt động; số lượng tiếp tục thực hiện và quy trình các bước xử lý tương ứng, tỷ*

lệ hoàn thành), các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiến độ, khối lượng công việc, các đề xuất, kiến nghị. Kèm theo báo cáo phải có số liệu chi tiết *theo các Biểu số 4, 5 Phụ lục gửi kèm*.

c) Cơ quan thuế

- Tiếp tục rà soát các trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ hợp tác đủ điều kiện ban hành thông báo hoàn thành nghĩa vụ thuế, phối hợp cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã phân loại các trường hợp đã giải thể, chấm dứt hoạt động và các trường hợp khác để xử lý theo quy định.

- Đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ hợp tác đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, cơ quan đăng ký kinh doanh giải thể, chấm dứt hoạt động, cơ quan thuế cập nhật thông tin chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định.

2. Về tăng cường kiểm tra, giám sát theo Công văn số 9365/BTC-DNTN

a) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

- Tập trung kiểm tra các nội dung liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi, việc thực hiện nghĩa vụ kê khai, cập nhật thông tin đăng ký của doanh nghiệp theo mục 3 Công văn số 9365/BTC-DNTN trong 4 tháng cuối năm 2026 và kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp năm 2027 (*trọng tâm vào Quý I, II/2027*).

- Báo cáo kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiến độ, khối lượng công việc, các đề xuất, kiến nghị. Kèm theo báo cáo phải có số liệu chi tiết *theo Biểu số 6 Phụ lục gửi kèm*.

b) Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

- Tập trung kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ kê khai, cập nhật thông tin đăng ký của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác theo mục 3 Công văn số 9365/BTC-DNTN trong 4 tháng cuối năm 2026 và kế hoạch kiểm tra hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác năm 2027 (*trọng tâm vào Quý I, II/2027*).

- Báo cáo kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiến độ, khối lượng công việc, các đề xuất, kiến nghị. Kèm theo báo cáo phải có số liệu chi tiết *theo Biểu số 7 Phụ lục gửi kèm*.

3. Về chế độ cập nhật, báo cáo

Để phục vụ việc cung cấp, cập nhật số liệu cho công tác đánh giá của OECD, EU, Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền, địa phương thực hiện cập nhật, báo cáo kết quả triển khai như sau:

a) Sở Tài chính

- Gửi báo cáo kèm theo số liệu chi tiết theo các biểu mẫu của Phụ lục về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để theo dõi và chỉ đạo, đồng thời, gửi về Cục DNTN để tổng hợp.

- Đầu mỗi tổng hợp báo cáo từ các cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã. Cung cấp thông tin 01 cán bộ đầu mối (*Họ và tên, số điện thoại, thư điện tử Gmail*) để

được cấp quyền trực tiếp cập nhật số liệu vào báo cáo trực tuyến của địa phương (theo thông báo của Cục DNTN), chịu trách nhiệm về dữ liệu cập nhật.

- Thời hạn gửi báo cáo: **trước ngày 15 hàng tháng (từ tháng 9/2026).**

b) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Gửi báo cáo kèm theo số liệu chi tiết theo các biểu mẫu của Phụ lục về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục DNTN.

- Thời hạn gửi báo cáo: **trước ngày 13 hàng tháng (từ tháng 9/2026).**

Bộ Tài chính trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, phối hợp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tại địa phương triển khai thực hiện. 

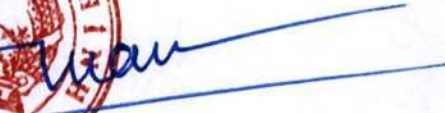
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi (để báo cáo);
- Thứ trưởng Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Cục DNTN, Cục Thuế;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, DNTN (GS_{BP}).

(03b) 

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG
CỤC PHÁT TRIỂN
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
VÀ KINH TẾ TẬP THỂ**




Bùi Anh Tuấn

Phụ lục
BIỂU MẪU THỰC HIỆN CÔNG TÁC BÁO CÁO
(Kèm theo Công văn số ~~1377~~ BTC-DNTN ngày 03/ 9 /2026 của Bộ Tài chính)

Biểu số 1: Báo cáo kết quả xử lý doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký

- Mỗi doanh nghiệp chỉ cập nhật theo một tình trạng xử lý tại thời điểm báo cáo.
- Báo cáo kết quả thực hiện đối với danh sách doanh nghiệp được cung cấp từ ngày 03/7/2026 theo Công văn 9409/BTC-CT.

TT	Nội dung	Kết quả xử lý doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký													
		Tổng số	Tình trạng xử lý								Không có trên HT ĐKDN	Tình trạng khác	Mô tả chi tiết nội dung cột (14)	Kiến nghị vướng mắc / vấn đề phát sinh (nếu có)	
			Đã xử lý trước thời điểm ngày 03/7/2026				Xử lý từ ngày 03/7/2026								Tỷ lệ xử lý (%)
			Yêu cầu báo cáo	Ban hành TBVP	Ban hành QĐTH	Đã giải thể	Yêu cầu báo cáo	Ban hành TBVP	Ban hành QĐTH	Đã giải thể					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Doanh nghiệp cơ quan thuế đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo biện pháp cưỡng chế														
2	Doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và không đủ điều kiện áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp														

Biểu số 2: Tổng hợp kết quả xử lý doanh nghiệp có thông báo hoàn thành nghĩa vụ thuế

- Mỗi doanh nghiệp chỉ cập nhật theo một tình trạng xử lý tại thời điểm báo cáo.
- Báo cáo kết quả thực hiện từ ngày từ 07/8/2026 theo Công văn 2359/DNTN-GS.

TT	Nội dung	Doanh nghiệp đã gửi quyết định hoặc nghị quyết giải thể hoặc có quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp							
		Tổng số	Tình trạng xử lý giải thể		Còn nợ thuế (nếu có)	Không có trên HT TTQG ĐKDN	Tình trạng khác	Mô tả chi tiết nội dung cột (8)	Kiến nghị vướng mắc / vấn đề phát sinh (nếu có)
			Đã Giải thể	Tỷ lệ xử lý (%)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Doanh nghiệp không gửi hồ sơ đăng ký giải thể theo thời hạn quy định								
2	Doanh nghiệp đang trong thời hạn gửi hồ sơ đăng ký giải thể theo thời hạn quy định								

Biểu số 3: Tổng hợp kết quả xử lý doanh nghiệp có thông báo hoàn thành nghĩa vụ thuế

- Mỗi doanh nghiệp chỉ cập nhật theo một tình trạng xử lý tại thời điểm báo cáo.
- Báo cáo kết quả thực hiện từ ngày từ 07/8/2026 theo Công văn 2359/DNTN-GS.

[illegible]

Biểu số 4: Tổng hợp kết quả xử lý hợp tác xã, tổ hợp tác có thông báo hoàn thành nghĩa vụ thuế

- Mỗi hợp tác xã, tổ hợp tác chỉ cập nhật theo một tình trạng xử lý tại thời điểm báo cáo.
- Báo cáo kết quả thực hiện từ ngày từ 07/8/2026 theo Công văn 2359/DNTN-GS.

TT	Nội dung	Hợp tác xã, tổ hợp tác đã gửi nghị quyết giải thể hoặc có quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác							
		Tổng số	Tình trạng xử lý giải thể, chấm dứt hoạt động		Không có trên HT ĐK HTX	Còn nợ thuế (nếu có)	Tình trạng khác	Mô tả chi tiết số liệu tại cột (8)	Kiến nghị vướng mắc/vấn đề phát sinh (nếu có)
			Đã giải thể, chấm dứt hoạt động	Tỷ lệ xử lý (%)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Hợp tác xã, tổ hợp tác không gửi hồ sơ đăng ký giải thể, chấm dứt hoạt động theo thời hạn quy định								
2	Hợp tác xã, tổ hợp tác đang trong thời hạn gửi hồ sơ đăng ký giải thể, chấm dứt hoạt động theo thời hạn quy định								

Biểu số 5: Tổng hợp kết quả xử lý hợp tác xã, tổ hợp tác có thông báo hoàn thành nghĩa vụ thuế

- Mỗi hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh chỉ cập nhật theo một tình trạng xử lý tại thời điểm báo cáo.
- Báo cáo kết quả thực hiện từ ngày từ 07/8/2026 theo Công văn 2359/DNTN-GS.

[illegible]

Biểu số 6: Tổng hợp kết quả kiểm tra doanh nghiệp

- Báo cáo kết quả thực hiện từ ngày từ 01/01/2026 theo Công văn số 9365/BTC-DNTN.

1. Tổng hợp số liệu chung về công tác kiểm tra doanh nghiệp

[illegible]

2. Số liệu chi tiết theo các hành vi vi phạm

TT	Hành vi vi phạm	Số doanh nghiệp vi phạm	Số tiền xử phạt	Số doanh nghiệp phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả	Số doanh nghiệp đã khắc phục xong vi phạm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Kiểm tra từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026				
1.1	<i>Nội dung kiểm tra 1:..</i>				
	- Tên hành vi 1:.....				
	- Tên hành vi 2:				
1.2	<i>Nội dung kiểm tra 2:..</i>				
	- Tên hành vi 1:.....				
	- Tên hành vi 2:				
2	Kiểm tra từ 01/7/2026 - đến ngày / /2026				
1.1	<i>- Nội dung 1: việc đăng ký, kê khai và cập nhật, lưu giữ thông tin chủ sở hữu hưởng lợi</i>				
	- Tên hành vi 1:.....				
	- Tên hành vi 2:				
1.2	<i>- Nội dung 2: việc cập nhật thông tin cổ đông, thành viên, chủ sở hữu, người đại diện của các doanh nghiệp ngừng hoạt động</i>				
	- Tên hành vi 1:.....				
	- Tên hành vi 2:				
1.3	<i>- Nội dung 3: việc thực hiện nghĩa vụ kê khai, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp</i>				
	- Tên hành vi 1:.....				
	- Tên hành vi 2:				
	- Tên hành vi 3:				
1.4	<i>Nội dung kiểm tra 4:..</i>				
	- Tên hành vi 1:.....				
	- Tên hành vi 2:				
					

Biểu số 7: Tổng hợp kết quả kiểm tra hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

- Báo cáo kết quả thực hiện từ ngày từ 01/01/2026 theo Công văn số 9365/BTC-DNTN.

1. Tổng hợp số liệu chung về công tác kiểm tra hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (hợp tác xã)

TT	Nội dung kiểm tra	Số đoàn kiểm tra	Số cán bộ tham gia kiểm tra	Số hợp tác xã kiểm tra						Ghi rõ các hành vi vi phạm tương ứng từng nội dung kiểm tra
				Tổng số	Số hợp tác xã vi phạm	Số hợp tác xã bị xử phạt				
						Tổng số	Số tiền xử phạt	Số HTX phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả	Số hợp tác xã đã khắc phục xong vi phạm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Kiểm tra từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026									
	- Nội dung 1:.....									
	- Nội dung 2:									
	- Nội dung 3:									
										
2	Kiểm tra từ 01/7/2026 - đến ngày / /2026									
	- Nội dung 1: việc kê khai, cập nhật thông tin đăng ký của hợp tác xã									
	- Nội dung 2:									
	- Nội dung 3:									
										

2. Số liệu chi tiết theo các hành vi vi phạm

TT	Hành vi vi phạm	Số hợp tác xã vi phạm	Số tiền xử phạt	Số hợp tác xã phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả	Số hợp tác xã đã khắc phục xong vi phạm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Kiểm tra từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026				
1.1	Nội dung kiểm tra 1:..				
	- Tên hành vi 1:.....				
	- Tên hành vi 2:				
1.2	Nội dung kiểm tra 2:..				
	- Tên hành vi 1:.....				
	- Tên hành vi 2:				

2	Kiểm tra từ 01/7/2026 - đến ngày / /2026			
1.1	- Nội dung 1: việc kê khai, cập nhật thông tin đăng ký của hợp tác xã			
	- Tên hành vi 1:.....			
	- Tên hành vi 2:			
1.2	- Nội dung 2:			
	- Tên hành vi 1:.....			
	- Tên hành vi 2:			
1.3	- Nội dung 3:			
	- Tên hành vi 1:.....			
	- Tên hành vi 2:			
				